

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HSST  
Ngày 28/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Dũng;

***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lê Thanh B; Ông Lê Hữu Văn;

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Đỗ Thanh S** - Sinh ngày 01/5/1965. Nơi sinh: xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 2 - Y. T, xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 03/12; Họ và tên cha: Đỗ Thanh T - Đã chết. Họ và tên mẹ: Mai Thị V - Đã chết. Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1969 (là bị cáo trong cùng vụ án này); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06 tháng 03 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh B Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 13/01/2009 bị cáo chấp hành xong phần án phí dân sự; Ngày 02/9/2009 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 08/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/7/2013 bị cáo chấp hành xong phần án phí dân sự; Ngày 05/6/2015 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 cho đến nay; Có mặt.

**2. Họ và tên: Nguyễn Thị H** - Sinh ngày 19/10/1969. Nơi sinh: xã X. T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 2 - Y. T, xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 05/12. Họ

và tên cha: Nguyễn Văn M - Đã chết. Họ và tên mẹ: Trần Thị C - Đã chết. Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư. Chồng: Đỗ Thanh S - Sinh năm 1965 (là bị cáo trong cùng vụ án này). Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16 tháng 02 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 03/4/2012 bị cáo chấp hành xong phần án phí dân sự; Ngày 31/8/2013 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 cho đến nay; Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Trần Đình H - Sinh năm 1965, vắng mặt;

2. Anh Lê Khắc T - Sinh năm 1996, vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn 2 - Y. T, xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn V - B Sinh năm 1995, vắng mặt;

Trú tại: Xóm 9, xã Q. P, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/8/2020 anh Nguyễn Văn B trú tại xã Q.P, huyện Thọ Xuân đến gặp Nguyễn Thị H ở thôn 2, Y. T, xã T. L, huyện Thọ Xuân hỏi mua 200.000đ ma túy thì Hân đồng ý bán, B đưa cho Hân tờ tiền polimer mệnh giá 200.000đ, Hân cầm tờ tiền để ở ghế ngồi ngoài sân rồi đi vào trong nhà nói với chồng là Đỗ Thanh S đưa ma túy để bán cho B, S đưa cho H một gói ma túy hoại Hêrôin, H lấy ra một ít gói lại vào tờ giấy màu vàng, số ma túy còn lại đưa cho S cất giữ rồi cầm gói ma túy ra đưa cho B, B cầm gói ma túy cất vào trong người. Đúng lúc này thì lực lượng Công an huyện Thọ Xuân vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại ghế ngồi ngoài sân một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (niêm phong trong phong bì ký hiệu T), H khai nhận là tiền vừa bán trái phép chất ma túy cho B mà có; thu giữ trên người Nguyễn Văn B một gói nhỏ bằng giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, B khai là ma túy vừa mua của Nguyễn Thị H (niêm phong trong phong bì ký hiệu M). Thu giữ trên người Đỗ Thanh S một gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, Đỗ Thanh S khai nhận là ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H và Đỗ Thanh S cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ 02 túi nhỏ bằng nilon màu trắng bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà tại chân tường sát cửa ra vào trong buồng nhà Nguyễn Thị H và Đỗ Thanh S (niêm phong trong phong bì ký hiệu M2).

- Thu tại miếng ván gỗ kê sát tường cách mép cửa ra vào nhà phòng khách gồm: 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất dẻo màu đen; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa cục vụn màu trắng; 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng bên trong chứa 06

túi nhỏ bằng nilon màu trắng mỗi túi chứa 01 viên nén nhỏ màu hồng có dập chữ WY (niêm phong trong phong bì ký hiệu M3).

- Thu tại góc tường đốc nhà trong buồng 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng có viên đỏ bên trong chứa cục vụn màu đen (niêm phong trong phong bì ký hiệu M4).

- Thu tại bếp 02 túi nhỏ bằng nilon màu trắng có viên xanh và 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng có viên đỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M5).

- Thu tại góc sân nhà 01 bọc bằng nilon màu trắng bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen (niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu M6).

- Thu giữ tại phía sau bức tranh ở đốc tường nhà 01 túi nilon màu đen bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen (niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu M7).

- Thu trong tủ đặt trong buồng 10 tờ tiền mệnh giá 100 USD và 10 tờ tiền mệnh giá 500.000đ do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1).

Ngày 25/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định mẫu vật đã thu giữ đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu M, M1, M2, M3, M4, M5 và trong hộp giấy có ký hiệu M6, M7 thu tại nhà ở Nguyễn Thị H và Đỗ Thanh S có phải là ma túy không? Loại ma túy gì, có trọng lượng là bao nhiêu.

Tại bản kết luận giám định số 2286 ngày 28/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của các phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,009 gam; M1 có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,237 gam; M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 2,831 gam; M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,473 gam. Tổng khối lượng (trọng lượng) ma túy loại Heroine là 3,55 gam.

Các hạt màu trắng dạng tinh thể của các phong bì niêm phong ký hiệu M3 có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,175gam ; 06 viên nén nhỏ màu hồng có dòng chữ WY có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,602 gam; M5 có tổng khối lượng (trọng lượng) 3,879 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) ma túy loại Methamphetamine là 4,656 gam.

Chất dẻo màu đen của các phong bì niêm phong ký hiệu M3 có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,066 gam; M4 có tổng khối lượng (trọng lượng) 2,042 gam; M6 có tổng khối lượng (trọng lượng) 77,126 gam; M7 có tổng khối lượng (trọng lượng) 312,270 gam. Tổng khối lượng (trọng lượng) ma túy loại nhựa thuốc phiện là 391,504 gam.

Ngày 08/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định mẫu vật được thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu T và T1 là tiền thật hay tiền giả. Tại bản kết luận giám định số 2677 ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

01 tờ tiền polimer mệnh giá 200.000đ và 10 tờ tiền polimer mệnh giá 500.000đ là tiền thật.

Từ chối giám định đối với 10 tờ tiền giấy mệnh giá 100 (one hundred dollars) trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 do không có mẫu so sánh.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số ma túy mà Nguyễn Thị H và Đỗ Thanh S bán cho Nguyễn Văn B và thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp là do H và S cùng thuê xe ô tô, loại xe 04 chỗ ngồi (khi thuê xe S và Hân không nói mục đích là chở đi mua ma túy) mua ở chợ Đ. L, thị trấn H.T, huyện Hà Trung của một người đàn ông không quen biết với giá 3.500.000đ vào chiều ngày 23/8/2020. Mục đích mua về để bán cho các đối tượng nghiện. Đối với số ma túy là Nhựa thuốc phiện và Methamphetamine là do Đỗ Thanh S mua từ cuối năm 2019 của một người đàn ông không quen biết ở thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân, H không biết. Mục đích mua về là để chia nhỏ ra và bán cho các đối tượng nghiện.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Thanh S ở thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân và người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị H và Đỗ Thanh S ở thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được.

Đối với hành vi mua 0,009 gam ma túy loại Hêrôin của Nguyễn Văn B với mục đích sử dụng, do khối lượng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với 10 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ, tiền do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành và 10 tờ tiền giấy mệnh giá 100 (one hundred dollars). Quá trình điều tra xác định đây là tiền hợp pháp của anh Đỗ Thanh T (con trai Đỗ Thanh S), không phải là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án: Một tờ tiền polymer mệnh giá 200.000đ, tiền do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành và toàn bộ số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định. Số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Đỗ Thanh S theo khoản 2 Điều 251 và Nguyễn Thị H theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đều về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đỗ Thanh S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng theo khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Đều về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Về lời nói sau cùng các bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo, nhân chứng tại cơ quan Điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/8/2020 Nguyễn Thị H và Đỗ Thanh S đã có hành vi bán 0,009 gam ma túy loại Hêroin cho Nguyễn Văn B và tàng trữ 3,541 gam ma túy loại Hêroin nhằm mục đích bán cho người khác. Ngoài ra Đỗ Thanh S còn tàng trữ 4,656 gam ma túy loại Methamphetamine và 391,504 gam ma túy loại nhựa thuốc phiện nhằm mục đích bán cho người khác, các chất ma túy nêu trên đều thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ quy định.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo Đỗ Thanh S theo điểm i khoản 2 Điều 251 và Nguyễn Thị H theo khoản 1 Điều 251 đều về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho sức khỏe của chính bị cáo và có thể là những người khác trong xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy trong trường hợp này là tội phạm phạm nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo S ngoài việc mua bán trái phép 0,009 gam ma túy cùng vợ là Nguyễn Thị H cho Nguyễn Văn B còn cất

dấu 3,541 gam ma túy loại heroin để bán cho người khác. Đỗ Thanh S còn cất dấu 4,656 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho những người nghiện kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung hình phạt cao hơn và hình phạt tù có thời hạn nặng hơn bị cáo H.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo: Đỗ Thanh S; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06 tháng 03 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh B Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 13/01/2009 bị can chấp hành xong phần án phí dân sự; Ngày 02/9/2009 chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 08/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/7/2013 bị can chấp hành xong phần án phí dân sự; Ngày 05/6/2015 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo: Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16 tháng 02 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 03/4/2012 bị can chấp hành xong phần án phí dân sự; Ngày 31/8/2013 chấp hành xong án phạt tù.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6]. Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện các hành vi:

- Từ chối giám định đối với 10 tờ tiền giấy mệnh giá 100 (one hundred dollars) trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 do không có mẫu so sánh.

- Xác định nguồn gốc số ma túy mà Nguyễn Thị H và Đỗ Thanh S bán cho Nguyễn Văn B và thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp là do H và S cùng thuê xe ô tô, loại xe 04 chỗ ngồi (khi thuê xe S và H không nói mục đích là chở đi mua ma túy) mua ở chợ Đ. L, TT. H. T, huyện Hà Trung của một người đàn ông không quen biết với giá 3.500.000đ vào chiều ngày 23/8/2020. Mục đích mua về để bán cho các đối tượng nghiện. Đối với số ma túy là Nhựa thuốc phiện và Methamphetamine là do Đỗ Thanh S mua từ cuối năm 2019 của một người đàn ông không quen biết ở thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân, H không biết. Mục đích mua về là để chia nhỏ ra và bán cho các đối tượng nghiện.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Thanh S ở thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân và người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị H và Đỗ Thanh S ở thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được.

- Hành vi mua 0,009 gam ma túy loại Hêroin của Nguyễn Văn B với mục đích sử dụng, do khối lượng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Và đổi với 10 tờ tiền polimer mệnh giá 500.000đ, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và 10 tờ tiền giấy mệnh giá 100 (one hundred dollars). Quá trình điều tra xác định đây là tiền hợp pháp của anh Đỗ Thanh Thọ (con trai Đỗ Thanh S), không phải là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

Hội đồng xét xử thấy các hành vi trên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thọ Xuân đã thực hiện đúng quy định nên không xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật, bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,005 gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,206 gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 2,600 gam các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2; 0,157 gam các hạt màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 0,040 chất dẻo màu đen của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 0,434 cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 0,495 gam tương ứng 5 viên nén nhỏ màu hồng có dòng chữ WY của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 1,727 gam các cục vụn màu đen của phong bì niêm phong ký hiệu M4; 3,509 gam các hạt màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M5; 72,872 gam chất dẻo màu nâu đen của hộp giấy ký hiệu M6; 303,600 gam chất dẻo màu đen của hộp giấy ký hiệu M7 là các mẫu vật sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố, bị cáo Đỗ Thanh S và Nguyễn Thị H đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

\* Về hình phạt;

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đỗ Thanh S 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là 24/8/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là 24/8/2020.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; các Điều 135, 136; 331; 332 và Điều 333 của

Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật, bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,005 gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,206 gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 2,600 gam các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2; 0,157 gam các hạt màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 0,040 gam chất dẻo màu đen của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 0,434 gam cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 0,495 gam tương ứng 5 viên nén nhỏ màu hồng có dòng chữ WY của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 1,727 gam các cục vụn màu đen của phong bì niêm phong ký hiệu M4; 3,509 gam các hạt màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M5; 72,872 gam chất dẻo màu nâu đen của hộp giấy ký hiệu M6; 303,600 gam chất dẻo màu đen của hộp giấy ký hiệu M7, giám định là ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định, được dán kín, đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của các bị cáo do thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/TV-THADS ngày 03/12/2020 giữa Công an huyện Thọ Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân).

**\* Về án phí:**

Các bị cáo Đỗ Thanh S và Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- THADS huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu: HSSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến Dũng**